

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày: 17/8/2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN - QUẢNG NAM**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Pơ Loong Đếch

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông: Trương Văn Nam

+ Ông: Vũ Đình Cuối

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Zơ Râm Quốc Sinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018; Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS, ngày 25/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST – HS, ngày 7 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. LỮ VĂN X, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/8/1985; tại: Huyện Q, tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Bản Huồi C, xã Hữu K, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn S (1945) và con bà Moong Thị T (1947); vợ Moong Thị A (1987), có 02 con nhỏ. Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 8/4/2018 và tạm giam ngày 14/4/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; *có mặt*.

2. LỮ VĂN D, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 27/8/1992; tại: Huyện T, tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Bản Huồi C, xã Hữu K, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn D (1974) và con bà Moong Thị H (1976); vợ Lương Thị N (1993), có 02 con nhỏ. Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 8/4/2018 và tạm giam ngày 14/4/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; *có mặt*.

***\* Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn X:*** Bà Lê Thị Thanh Liên, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; *có mặt*.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn D:** Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; *có mặt.*

**\* Người làm chứng:**

- Ông Lê Đình H; tạm trú tại: Công ty TNHH Phước Minh, thôn 1A, xã Phước Thành, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; *vắng mặt.*

- Ông Lê Văn H; tạm trú tại: Công ty TNHH Phước Minh, thôn 1A, xã Phước Thành, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; *vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11h 00 phút, ngày 8/4/2018, Lữ Văn X và Lữ Văn D đến Công ty TNHH Phước Minh tại thôn 1A xã Phước Thành, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam để xin việc làm. Bảo vệ của Công ty Phước Minh kiểm tra hành chính đã phát hiện trong ví của Lữ Văn X có 02 gói giấy màu vàng, bên trong đều chứa chất rắn và bột màu trắng, Lữ Văn X và Lữ Văn D đều khai nhận là chất ma túy (Heroine) do hai người cùng góp tiền mua nhằm mục đích để cùng sử dụng. Tổ bảo vệ Công ty TNHH Phước Minh đã điện báo lực lượng Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ: 0,485 gam ma túy (Heroin). Tại bản kết luận giám định số 254/C54 (Đ4), ngày 11/4/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục và bột) trong gói giấy đựng trong một gói ni long, niêm phong trong phong bì còn nguyên niêm phong số 13 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 0,485 gam là loại Heroin, khối lượng Heroin có trong mẫu 0,166 gam. Hoàn lại 0,320 gam ma túy (Heroin) còn lại sau giám định.

Tại cáo trạng số: 14/CT-VKS, ngày 24/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Lữ Văn X và Lữ Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

*Bị cáo Lữ Văn X khai nhận:* Bị cáo và D cùng góp tiền (bị cáo góp 200.000 đồng, D góp 300.000 đồng) để mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch tại xã Yên Na, huyện Trương Dương, tỉnh Nghệ An với giá 500.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng chung. Ngày 8/4/2018, bị cáo và D đến Công ty Phước Minh để xin việc làm thì tổ bảo vệ của công ty yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong ví của bị cáo có 02 gói giấy màu vàng bên trong đều có chứa cục chất rắn và bột màu trắng là chất ma túy của bị cáo và D. Sau đó bảo vệ công ty Phước Minh

điện báo Công an huyện Phước Sơn đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Số ma túy bị Công an thu giữ là của bị cáo và D mua để sử dụng chung, bị cáo và D đã lấy ra sử dụng 05 lần. Các bị cáo mua ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng chung, không có mục đích để bán. Trong quá trình điều tra, truy tố không bị đánh đập, không bị ép cung.

*Bị cáo Lữ Văn D khai nhận:* Lời khai của bị cáo X hoàn toàn đúng sự thật. Bị cáo và X cùng góp tiền (bị cáo góp 300.000 đồng, X góp 200.000 đồng) để mua ma túy của người đàn ông không rõ họ tên với giá 500.000 đồng nhằm mục đích để cùng sử dụng chung. Đến ngày 8/4/2018, bị cáo và X đến Công ty Phước Minh xin việc làm thì tổ bảo vệ của Công ty kiểm tra hành chính phát hiện trong ví của X có 02 gói ma túy, sau đó Công an huyện Phước Sơn đến lập biên bản phạm tội quả tang. Số ma túy bị Công an thu giữ là của bị cáo và X mua nhằm mục đích để sử dụng chung, không nhằm mục đích mua bán, bị cáo và X đã lấy sử dụng 05 lần. Trong quá trình điều tra, truy tố không bị đánh đập, không bị ép cung.

*Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy các bị cáo Lữ Văn X và Lữ Văn D đã cùng góp tiền (bị cáo X góp 200.000 đồng, bị cáo D góp 300.000 đồng) mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng nhằm mục đích để cùng sử dụng chung. Đến ngày 8/4/2018 thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo không có mục đích để mua bán chất ma túy; cả hai bị cáo thống nhất để bị cáo Lữ Văn X cất giữ ma túy kể từ khi mua cho đến khi bị bắt. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải nên được xem là tình tiết giảm nhẹ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo:

**Lữ Văn X và Lữ Văn D từ: 01 năm - 01 năm 6 tháng tù.**

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đề cập.

Đối với người đàn ông không rõ lai lịch đã bán Heroin cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác minh được nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 0,320 gam ma túy (Heroin) còn lại sau giám định.

*Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn X tranh luận:* Thống nhất như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 cho bị cáo được miễn nộp.

*Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn D tranh luận:* Thống nhất như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 cho bị cáo được miễn nộp.

Các bị cáo Lữ Văn X và Lữ Văn D đồng ý với lời bào chữa của những người bào chữa, không tranh luận gì thêm, nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

*ĐỐI ĐÁP CỦA KIỂM SÁT VIÊN:* Những người bào chữa cho các bị cáo thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát huyện Phước Sơn về giải quyết vụ án. Nhưng không thống nhất với người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn X cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu vì năm 2013 bị cáo Lữ Văn X đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc chất ma túy, mặc dù về tiền sự đến nay đã hết nhưng lần phạm tội này hành vi của bị cáo có cùng tính chất về tàng trữ để sử dụng chất ma túy vì bản thân nghiện ma túy. Vì vậy, không được xem là phạm tội lần đầu; còn về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn cho các bị cáo như đề nghị của những người bào chữa theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Ngoài ra, Kiểm sát viên và những người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận gì thêm và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, của điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Lữ Văn X và Lữ Văn D đều nhận thức và biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, thấy trước được hậu quả của hành vi bị pháp luật cấm và sẽ bị pháp luật xử lý thế nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để cùng sử dụng chung, không có mục đích để bán.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết luận giám định chất ma túy; luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa cho các bị cáo và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận: Hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích để cùng sử dụng chung của các bị cáo Lữ Văn X và Lữ Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]** Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lữ Văn X và Lữ Văn D là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Xét thấy số lượng ma túy bị Công an thu giữ vào ngày 8/4/2018 trong ví của bị cáo Lữ Văn X có trọng lượng 0,485 gam là của các bị cáo Lữ Văn X và Lữ Văn D cùng nhau góp tiền mua ma túy và để cùng nhau sử dụng chung, sau khi mua ma túy thì bị cáo Lữ Văn D thống nhất để bị cáo Lữ Văn X cất giữ ma túy nên các bị cáo phải cùng nhau chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội.

*Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với người đàn ông không rõ lai lịch đã bán ma túy cho các bị cáo, trong quá trình điều tra không xác minh được nên không đề cập đến.

**[4]** Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lữ Văn X và Lữ Văn D không có việc làm và thu nhập ổn định, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**[5]** Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 0,320 gam ma túy còn lại sau giám định.

**[6]** Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo có đơn xin miễn nộp. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo Lữ Văn X và Lữ Văn D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố các bị cáo Lữ Văn X và Lữ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo:

**LỮ VĂN X: 15** (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị bắt tạm giữ 8/4/2018.

**LỮ VĂN D: 15** (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị bắt tạm giữ 8/4/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 0,320 gam ma túy còn lại sau giám định. (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/BB-VKS-HS, ngày 24/7/2018).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo Lữ Văn X và Lữ Văn D có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Tòa án tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Phước Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Pho Loong Đếch**